

Số: 20/2024/QĐST-DS

Ứng Hòa, ngày 11 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị B - sinh năm 1952

HKTT: Thôn V, thị trấn V, huyện Ú, TP .

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn Q – sinh năm 1955

HKTT: Thôn V, thị trấn V, huyện Ú, TP .

3. *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lê Minh T – sinh năm 1947

HKTT: Thôn V, thị trấn V, huyện Ú, TP .

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về tiền bồi thường:* Bà Dương Thị B, ông Lê Văn T1 và ông Trần Văn Q thoả thuận thống nhất: ông Trần Văn Q phải bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm cho bà Dương Thị B số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2.2. *Về thời gian và số tiền thanh toán:*

Bà Dương Thị B, ông Lê Văn T1 và ông Trần Văn Q thoả thuận thống nhất: ông Trần Văn Q phải thanh toán trả cho bà Dương Thị B với số tiền 20.000.000 đồng thành 05 kỳ thanh toán cụ thể như sau:

+ Kỳ 1: Đến ngày 30/7/2024, ông Q phải trả cho bà B số tiền 4.000.000

đồng;

+ Kỳ 2: Đến ngày 30/8/2024, ông Q phải trả cho bà B số tiền 4.000.000 đồng;

+ Kỳ 3: Đến ngày 30/9/2024, ông Q phải trả cho bà B số tiền 4.000.000 đồng;

+ Kỳ 4: Đến ngày 30/10/2024, ông Q phải trả cho bà B số tiền 4.000.000 đồng;

+ Kỳ 5: Đến ngày 30/11/2024, ông Q phải trả cho bà B số tiền 4.000.000 đồng.

Trường hợp ông Q vi phạm bất kể về thời gian hoặc tiền trả của các kỳ thỏa thuận nêu trên thì bà B có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành quyết định để buộc ông Q phải bồi thường toàn bộ số tiền chưa bồi thường theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ông Trần Văn Q là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Q.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Hằng